

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:

- Tên gói thầu: Dịch vụ công ích.

- Tên dự toán: Chăm sóc cây xanh, thảm cỏ trên các tuyến đường, dải phân cách, các công viên phía Bắc khu Trung tâm hành chính, công viên khu phố Phước Hiệp, các tuyến đường ĐT. 741, ĐT. 759, Tôn Đức Thắng và xung quanh trụ sở xã Bình Sơn (cũ) năm 2026.

- Chủ đầu tư: Trung tâm dịch vụ tổng hợp phường Phước Bình.

- Địa điểm thực hiện: Phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai.

- Thời gian thực hiện: 365 ngày.

- Quy mô:

Quy mô đầu tư xây dựng công trình với các hạng mục chủ yếu như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	
			Loại 1	Loại 2
A	CHĂM SÓC CÂY XANH, THẨM CỎ			
I	CÂY BÓNG MÁT		2.302	119
1	Các tuyến đường phía bắc khu TTHC	cây	1.832	
2	Công viên phía Bắc khu TTHC	cây	186	
3	Công viên khu phố Phước Hiệp	cây	8	35
4	Đường ĐT 759 (đường 3 tháng 2)	cây	76	
5	Đường Tôn Đức Thắng	cây	85	3
6	Xung quanh xã Bình Sơn (cũ)	cây	115	81
II	THẨM CỎ		74,435	
1	Công viên phía Bắc khu TTHC	100m ²	52,858	
2	Công viên khu phố Phước Hiệp	100m ²	2,275	
3	Đường ĐT 741	100m ²	19,302	
III	CÂY HÀNG RÀO, CÂY ĐƯỜNG VIÊN		12,662	
1	Công viên phía Bắc khu TTHC	100m ²	12,182	
2	Công viên khu phố Phước Hiệp	100m ²	0,294	
3	Đường ĐT 741	100m ²	3,985	
4	Đường trước UBND xã Bình Sơn (cũ)	100m ²	0,48	
IV	CÂY LÁ MÀU		4,692	
1	Đường ĐT 741	100m ²	4,692	
V	CÂY TẠO HÌNH		3,62	
1	Công viên phía Bắc khu TTHC	100cây	3,44	

2	Công viên khu phố Phước Hiệp	100cây	0,04	
3	Đường ĐT 741	100cây	4,38	
4	Đường trước UBND xã Bình Sơn (cũ)	100cây	0,18	
B	QUÉT, THU GOM RÁC CÔNG VIÊN			
1	Quét rác đường đi trong công viên	10000m2	0,55461	
2	Nhặt rác trong các bồn hoa, bồn cảnh	100 m2	12,1820	

- Yêu cầu công việc thực hiện

- Đối với thảm cỏ:

- + Tưới nước 240 lần/năm.
- + Phát cỏ, xén cỏ, làm cỏ tạp 04 lần/năm.
- + Phun thuốc trừ sâu 04 lần/năm.
- + Bón phân thảm cỏ 02 lần/năm.

- Đối với cây đường viên, cây cảnh tạo hình, cây cảnh ra hoa:

- + Tưới nước 240 lần/năm.
- + Duy trì chăm sóc trong vòng 01 năm theo định mức quy định tại Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17/01/2025 của Bộ Xây dựng.

- Đối với cây bóng mát:

Duy trì chăm sóc trong vòng 01 năm theo định mức quy định tại Quyết định số 38/QĐ-BXD ngày 17/01/2025 của Bộ Xây dựng.

- Đối với thu gom rác công viên:

- + Quét rác các lối đi dạo trong công viên (03 lần/01 tuần).
- + Nhặt rác các bồn hoa, bồn kiếng (03 lần/01 tuần).

(Các chi tiết khác theo hồ sơ thiết kế đã được thẩm định)

2. Mục tiêu công việc:

Để đảm bảo cảnh quan, mỹ quan đô thị và vệ sinh môi trường công viên, Quảng trường 6/1.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Yêu cầu về mặt kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

3.1. Quy trình kỹ thuật chăm sóc

- Thảm cỏ
- Cây lá màu
- Cây bóng mát
- Cây cảnh ra hoa, tạo hình

3.2. Yêu cầu về tổ chức thi công, giám sát:

- Tổ chức kỹ thuật thi công: Nhà thầu phải cử người có đủ năng lực và kinh nghiệm theo đề xuất trong E-HSDT thường xuyên có mặt tại công trường để quản lý và

điều hành tại công trình đúng yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế và các quy trình, quy phạm hiện hành.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về kỹ thuật và giải pháp thi công của mình, đảm bảo tuân thủ yêu cầu kỹ thuật và chỉ dẫn của cán bộ giám sát.

- Trong quá trình thi công phải thường xuyên theo dõi, kiểm tra chất lượng thi công và ghi chép đầy đủ vào nhật ký thi công. Các tài liệu nhà thầu phải lập thành hồ sơ và lưu giữ để cán bộ giám sát, chủ đầu tư và bất kỳ người nào khác được chủ đầu tư ủy quyền có thể tham khảo và xem xét bất kỳ thời gian nào.

- Cán bộ giám sát hoặc chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu xử lý, phá bỏ hoặc thi công lại những hạng mục công việc mà qua kết quả kiểm tra cho thấy không đảm bảo chất lượng theo đúng yêu cầu kỹ thuật của công trình, dự án. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thi công lại, kiểm tra, nghiệm thu... và các chi phí khác phát sinh từ việc thi công lại của nhà thầu.

3.3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử):

- Máy móc, thiết bị phải đạt tiêu chuẩn an toàn theo quy định.
- Đối với vật tư thi công phải đáp ứng theo các quy chuẩn hiện hành

3.4. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

- Có bạt che phủ cho tất cả các phương tiện vận chuyển vật tư, phế thải khi lưu thông trên đường, tránh không làm vật liệu rơi vãi trên đường.

- Các phương án hạn chế đến mức thấp nhất các thể loại bụi, khói, tiếng ồn trong quá trình thi công.

- Có biện pháp bảo vệ không làm ảnh hưởng đến công trình lân cận và vệ sinh môi trường xung quanh.

- Các loại vật liệu thừa, phế thải phải được xử lý và đổ đúng nơi quy định.

- Thu dọn toàn bộ vật liệu thừa, di chuyển máy móc, thiết bị ra khỏi khu vực thi công sau khi hoàn thành công tác.

3.5. Yêu cầu về an toàn lao động;

Có biện pháp về an toàn lao động đảm bảo yêu cầu, cụ thể:

- Trong quá trình thi công phải có phương án bảo đảm an toàn cho người và phương tiện qua lại. Nhất là công tác thi công trên cao hoặc đoạn thường xuyên có phương tiện qua lại.

- Đối với công nhân phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu phải có trách nhiệm với những sự cố hoặc các vấn đề liên quan khác trong quá trình thi công mà lỗi liên quan trực tiếp do Nhà thầu. Phải có phương án phòng ngừa và bảo vệ cần thiết, luôn luôn bố trí, duy trì thường xuyên và cung cấp đầy đủ các dụng cụ, thiết bị y tế khẩn cấp đầy đủ và phù hợp.

- Trước khi thi công Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư phương án đảm bảo an toàn lao động, bao gồm phương án huấn luyện an toàn cho toàn bộ các cá nhân tham gia thực hiện gói thầu.

3.6. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

- Nhà thầu phải có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng và phương pháp kiểm tra chất lượng cụ thể, rõ ràng.

- Quản lý chất lượng vật tư: Tiếp nhận, lưu kho, bảo quản.

- Quản lý chất lượng cho từng công tác thi công.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Mục này quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm (nếu có)... để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng.